TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2024.
Về: "Tranh chấp,hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chế Thị Hồng Cẩm;
2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXX- DS ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Âu Thị Thùy Trang, sinh năm: 1969; địa chỉ cư trú: Số 69, Ngô Quyền, khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Út, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 12, khóm Tô Phước, thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt bà Trang, ông Út.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2024 với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, nguyên đơn bà Âu Thị Thùy Trang trình bày:

Do quen ông Nguyễn Văn Út trước đó, biết ông Út có thế chấp tài sản vay và còn nợ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tri Tôn (gọi tắt là Agribank Tri Tôn), nên ngày 17/5/2024 ông Út trực tiếp đến nhà bà hỏi vay 340.000.000 đồng bà đồng ý cho, với thỏa thuận trong vài ngày ông Út vay lại trả cho bà. Khi vay ông Út có ký nhận nợ và hình thức bà chuyển khoản vào tài khoản số 6707276284991 tại Agribank mang tên Nguyễn Văn Út, nhưng sau khi vay xong đến ngày 21/5/2024 bà đòi thì ông Út đổ lỗi qua cho cháu ông tên Nguyễn Văn Đẳng rồi không trả cho bà. Nay bà yêu cầu ông Út phải trả ngay số tiền trên cùng với lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 17/5/2024 đến khi xét xử.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Út trình bày:

Thừa nhận có vay tiền của bà Trang, nhưng nội dung là: Ông có đứng tên Giấy quyền sử dụng đất số CR 834889, theo các thửa 689, 690, 691, tờ bản đồ 74, diện tích 9.915m2, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/6/2019. Nguyễn Văn Đẳng là cháu rễ, gọi ông bằng chú thấy ông để nhà, nên hỏi ông mượn Giấy chứng nhận QSD đất đi thế chấp, hình thức là ông ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của mình tại Agribank Tri Tôn, còn tiền thì Đẳng nhận và sử dụng. Sau khi vay thì chính Đẳng là người xuất tiền ra trả lãi cho Ngân hàng, chứ không phải ông.

Tháng 5/2024 là đúng hạn trả vốn thì Đẳng không có tiền, Đẳng mới liên hệ bà Trang là người cho vay đáo hạn Ngân hàng và vào ngày 17/5/2024 Đẳng chở ông lên nhà bà Trang, Đẳng giới thiệu ông cho bà Trang, sau đó bà Trang hỏi số tài khoản ông tại Ngân hàng và bà Trang chuyển vào tài khoản số 6707276284991 tại Agribank Tri Tôn mang tên Nguyễn Văn Út 340.000.000 đồng.

Sau khi trả nợ Ngân hàng xong, Đẳng liên hệ đòi vay thêm 110.000.000 đồng với 340.000.000 đồng tiền vay trước thành 450.000.000 đồng thì Ngân hàng không cho và lúc này ông phát hiện nên liên hệ gia đình đòi Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận QSD đất, hiện ông đang giữ bản chính Giấy chứng nhận QSD đất của mình và không thế chấp vay lại, nên Đẳng không có tiền trả cho bà Trang. Nay ông xác định tiền vay của bà Trang là do Đẳng sử dụng nên Đẳng phải trả, chứ ông không đồng ý.

Tại phiên tòa:

- Hai bên thống nhất: Bà Trang cho ông Út vay 340.000.000 đồng với hình thức bà Trang chuyển khoản vào tài khoản mang tên Nguyễn Văn Út để Út trả khoản nợ 347.000.000 đồng mà Út đã thế chấp Giấy chứng nhận số CR 834889, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/6/2019 mang tên Nguyễn Văn Út vay tại Agribank Tri Tôn, việc vay tiền giữa Agribank Tri Tôn với ông Út, ông Đẳng không liên quan đến bà Trang.

- Hai bên không thống nhất: Bà Trang yêu cầu ông Út thanh toán ngay số tiền 340.000.000 đồng cùng với lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 17/5/2024 đến khi xét xử; ông Út không đồng ý mà cho rằng khoản nợ đó là thuộc về ông Đẳng.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Giấy vay tiền ngày 17/5/2024 và thừa nhận của ông Nguyễn Văn Út có nhận số tiền 340.000.000 đồng vào tài khoản ông Út, nên ông Út phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Trang. Ông Út cho rằng chính ông Đẳng là người sử dụng số tiền vay đó là quan hệ riêng biệt giữa ông với ông Đẳng, không liên quan đến bà Trang, nên việc ông cho rằng khoản nợ bà Trang kiện là thuộc nghĩa vụ của ông Đẳng là không có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục: Nguyên đơn khởi kiện thuộc đối tượng đóng tạm ứng án phí, Tòa án thụ lý theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Cho rằng tài sản của mình cho ông Út vay nhưng ông Út không trả, căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản",* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3]. Về thời hiệu - thẩm quyền: Thời gian cho vay là ngày 17/5/2024 thỏa thuận trong vài ngày hoàn trả, nhưng ông Út không thực hiện, nên ngày 21/5/2024 bà Trang khởi kiện là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự; ông Út có nơi cư trú tại huyện Tri Tôn, nên Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Hợp đồng vay giữa hai bên có lập thành văn bản, hình thức vay là chuyển khoản được hai bên thỏa thuận trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp pháp luật, nên được xem là hợp đồng vay hợp pháp.

Quá trình vay cũng như giai đoạn hòa giải tại Tòa, ông Út thừa nhận thời gian vay là ngày 17/5/2024, số tiền vay 340.000.000 đồng chính do bà Trang chuyển vào tài khoản mang tên ông, mục đích để trả nợ Agribank Tri Tôn mà ông đã ký hợp đồng tín dụng vay trước đó 01 năm, nên bà Trang khởi kiện là có căn cứ, HĐXX nghĩ nên chấp nhận.

Khi vay hai bên có thỏa thuận trả lãi và tại phiên tòa bà Trang giữ nguyên yêu cầu này nên ông Út phải có nghĩa vụ trả lãi cho bà Trang.

Thời gian tính lãi kể từ ngày 17/5/2024 đến nay 19/7/2024 bằng 02 tháng 02 ngày, qua động viện bà Trang chỉ đồng ý tính 02 tháng. Lãi suất theo quy định của pháp luật hiện nay là 20%/năm. Cụ thể:

Số tiền 340.000.000 đồng x 20% x (02 tháng/12)/năm = 11.333.000 đồng. Tổng cộng vốn + lãi, ông Út phải trả cho bà Trang là 340.000.000 đồng + 11.333.000 đồng = 351.333.000 đồng.

Về khai nại cuả ông Nguyễn Văn Út. Xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số 6707 – LAV – 202300983 ngày 17/5/2023 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 295/2023/HĐTC ngày 14/3/2023 cũng như các chứng từ giao dịch tại Agribank Tri Tôn ngày 17/5/2024 thì người ký chính là ông Út, do đó ông phải chịu trách nhiệm với Agribank Tri Tôn, còn việc ông cho rằng số tiền ông vay tại Agribank Tri tôn là do ông Nguyễn Văn Đẳng sử dụng thì đó là quan hệ dân sự riêng biệt, nếu có chứng cứ ông có thể khởi kiện ông Đẳng thành một vụ kiện khác theo quy định.

[5]. Đối với quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2024/QĐ-BPĐB ngày 03/7/2024 và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2024/QĐ-BPKCTT ngày 03/7/2024 phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Út, diện tích 9.915m2, theo Giấy chứng nhận QSD đất số CR 834889, số vào sổ CS07222, gồm các thửa 689, 690, 691, tờ bản đồ 74, đất tọa lạc tại thị trấn Cô Tô, huyện Tri Tôn, do Sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 25/6/2019 mang tên Nguyễn Văn Út. HĐXX nghĩ nên tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc Thi hành án.

[6]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của bà Âu Thị Thùy Trang được chấp nhận, nên bà Trang không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng phí mà bà Trang đã nộp. Riêng ông Út phải cùng chịu án phí dân sự do toàn bộ yêu cầu của bà Trang được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của bà Âu Thị Thùy Trang.

Buộc ông Nguyễn Văn Út có nghĩa vụ trả cho bà Âu Thị Thùy Trang 351.333.000 đồng *(Ba trăm năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)*.

Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án, bên phải Thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Duy trì quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2024/QĐ-BPĐB ngày 03/7/2024 và quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2024/QĐ-BPKCTT ngày 03/7/2024, để đảm bảo Thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Út phải chịu 17.566.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn hoàn trả cho bà Âu Thị Thùy Trang 8.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0012562 ngày 28/5/2024.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- vp.

Lê Văn Huệ